TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày 24-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Hùng Vương
2. Ông Nguyễn Minh Biên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tống Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2026/TLST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST - QĐ ngày 17/7/2026, đối với:

- Bị cáo: **ÁNH THÁI T,** sinh ngày 29/6/1996, tại tỉnh Tuyên Quang; CCCD số: 002096xxx do Cục Q về trật tự xã hội, Bộ C cấp ngày 09/8/2021; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường H, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Tổ dân phố A P, phường H, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ánh Đức T và bà Đỗ Thị D; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2026 đến nay (Có mặt).

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ánh Đức T; sinh năm 1963; nghề nghiệp: lao động tự do;

2. Bà Đỗ Thị D; sinh năm 1967; nghề nghiệp: lao động tự do;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Tổ dân phố A P, phường H, tỉnh Tuyên Quang), đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, bị cáo Ánh Thái T1 thông qua mạng xã hội Youtube đã mua các bộ phận của 01 khẩu súng hơi PCP Condor Talo cùng phụ kiện với tổng số tiền 5.600.000 đồng rồi tự lắp ráp thành khẩu súng hoàn chỉnh, mục đích để sử dụng săn bắn thú rừng. Từ thời điểm lắp ráp súng đến trước tháng 01/2026, bị cáo thường xuyên cất giữ, sử dụng khẩu súng để bắn chim, chuột tại khu vực đồi rừng phía sau nhà bị cáo và mua thêm 02 chiếc bơm khí với tổng số tiền 1.500.000 đồng để phục vụ việc sử dụng súng. Đến khoảng tháng 01/2026, do không còn nhu cầu sử dụng, bị cáo T1 vào nhóm "Hội săn bắn" trên mạng xã hội Facebook tìm người mua để bán lại khẩu súng. Sau khi thỏa thuận bán súng cho tài khoản Facebook có nick "Anh Tuan N" với giá 5.000.000 đồng, vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 05/02/2026 khi bị cáo đang mang khẩu súng cùng đạn chì và các phụ kiện liên quan đến khu vực hẹn giao nhận súng tại tổ D Q, phường H thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T phát hiện, kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T1 khai nhận: Khoảng tháng 3/2024, bị cáo sử dụng điện thoại cá nhân truy cập mạng xã hội Youtube để xem các video giải trí thì thấy tài khoản "Lạng Sơn PCP" quảng cáo bán súng hơi và các linh kiện súng kèm số điện thoại liên hệ. Do có nhu cầu mua súng để săn bắn chim, bị cáo đã liên hệ với người bán để hỏi mua 01 khẩu súng PCP Condor Talo với giá 5.600.000 đồng kèm đạn chì. Hai bên thống nhất việc giao các bộ phận của súng thành nhiều lần thông qua dịch vụ giao hàng, khi nhận hàng bị cáo sẽ thanh toán trực tiếp cho người giao hàng. Sau khi thống nhất việc mua bán, bị cáo cung cấp địa chỉ và số điện thoại của mình cho người bán. Khoảng hai tuần sau, bị cáo lần lượt nhận được các kiện hàng gồm bình nén khí, thân súng gắn liền nòng súng, ống ngắm, ống giảm thanh, đạn chì, túi đựng súng và một số phụ kiện khác. Tổng số tiền bị cáo đã thanh toán để mua các bộ phận của súng là 5.600.000 đồng.

Sau khi nhận đầy đủ các linh kiện, bị cáo lên mạng Youtube xem hướng dẫn lắp ráp, sử dụng rồi tự lắp thành khẩu súng hoàn chỉnh. Từ khoảng tháng 3/2024 đến ngày 05/02/2026, bị cáo thường xuyên cất giữ, sử dụng khẩu súng để bắn chim, chuột tại khu vực đồi rừng phía sau nhà thuộc tổ dân phố B, phường H; sau mỗi lần sử dụng, bị cáo tháo rời các bộ phận của súng, cho vào túi rồi cất giấu trên đồi ở nhiều vị trí khác nhau nhằm tránh bị phát hiện. Khoảng hai tháng sau khi sử dụng, do bình khí nén của súng hết hơi, bị cáo tiếp tục đặt mua 01 chiếc bơm khí với giá 600.000 đồng qua mạng xã hội Youtube để bơm hơi cho bình khí; sau đó do chiếc bơm bị hỏng nên bị cáo tiếp tục mua thêm 01 chiếc bơm khí khác với giá 900.000 đồng để phục vụ việc sử dụng khẩu súng trên.

Khoảng tháng 01/2026, do thường xuyên chở khách du lịch nên không còn nhu cầu sử dụng súng, bị cáo vào nhóm "Hội săn bắn" trên mạng xã hội Facebook để tìm người bán lại khẩu súng. Tại đây, bị cáo thấy một tài khoản Facebook đăng bài có nội dung cần mua súng PCP nên đã bình luận giới thiệu mình có súng cần bán. Sau đó, tài khoản Facebook tên "Anh Tuan N" liên hệ với bị cáo qua ứng dụng Messenger để hỏi mua súng. Qua trao đổi, hai bên thống nhất giá bán khẩu súng là 5.000.000 đồng và hẹn giao nhận vào khoảng 10 giờ ngày 05/02/2026 tại khu vực

ngã ba nhà thi đấu thuộc tổ dân phố D Q, phường H, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/02/2026, bị cáo điều khiển xe mô tô đi lấy khẩu súng cùng số đạn chì đã cất giấu trên đồi mang về nhà. Sau đó, bị cáo tháo rời các bộ phận của súng, cho cùng đạn chì, túi đựng súng và các vật dụng liên quan vào một hộp cát tông rồi dùng băng dính dán kín, tiếp tục bỏ hộp vào trong bao tải dứa màu đỏ và buộc chặt lại. Trong quá trình đóng gói, bị cáo gọi video qua ứng dụng M cho tài khoản "Anh Tuan N" để người này xem tình trạng khẩu súng. Đến Khoảng 08 giờ ngày 05/02/2026, tài khoản "Anh Tuan N" nhắn tin yêu cầu bị cáo mang súng đến địa điểm đã hẹn để giao dịch. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo đặt bao tải dứa chứa súng lên giá chở hàng phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe từ nhà đến khu vực hẹn giao nhận thì bị lực lượng Công an bắt và thu giữ vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Ánh Đức T và bà Đỗ Thị D cùng khai báo với nội dung: Việc bị cáo Ánh Thái T1 mua các bộ phận của súng hơi về lắp ráp và sử dụng để đi săn bắn thú rừng ông T và bà D không biết, do T1 không để súng ở nhà. Nguồn gốc của chiếc xe máy bị cáo T1 đang sử dụng là của ông bà bỏ tiền ra mua, mục đích để cho bị cáo T1 sử dụng làm phương tiện chở khách đi du lịch kiếm tiền sinh sống hàng ngày. Đây là phương tiện chung trong gia đình vì bị cáo T1 ở cùng với ông bà nên ông bà mới để cho bị cáo sử dụng. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy để mang súng đi ra địa điểm bán súng ông bà không biết. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và chiếc xe máy là phương tiện duy nhất để kiếm sống của gia đình, nên ông bà đề nghị được xin lại chiếc xe máy nêu trên.

- Tại bản kết luận giám định số 395/KL-KTHS ngày 12/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các mẫu cần giám định ký hiệu A1 là linh kiện của súng, còn sử dụng để bắn được thuộc vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng ký hiệu A1 bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương; 161 *(một trăm sáu mươi mốt)* viên kim loại gửi giám định ký hiệu A2 là đạn, loại đạn sử dụng cho các loại súng nén hơi, nén khí, sử dụng bắn được cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1.

* Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 *(một)* khẩu súng có tổng chiều dài 93,5cm, được đựng trong một bao tải dứa màu đỏ, niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên dải giấy niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 *(một)* hộp bằng nhựa, hình tròn, màu đen, đường kính 6cm, bên trong có chứa 150 *(một trăm năm mươi)* viên đạn, hình nấm được đựng trong một hộp giấy màu đen trắng, niêm phong kín bằng dải giấy màu trắng, trên dải giấy có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

Số vật chứng nêu trên được chuyển đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T để bảo quản theo quy định pháp luật.

- 01 *(một)* túi vải nhiều màu sắc khác nhau, kích thước 57 x 30cm; 01 *(một)* chiếc bơm hơi bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa màu đen, chiều dài 62cm;

01 *(một)* cuộn băng dính nhiều màu sắc khác nhau, chiều dài đường kính 9.5cm; 01 *(một)* đoạn dây cao su màu xanh, kích thước 1,70cm, ở hai đầu đoạn dây có gắn hai móc bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng hồng có chữ IPHONE, mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI: 356169094025569, đã qua sử dụng, đã được niêm phong theo quy định.

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23AV-009.00, đã qua sử dụng. 01 *(một)* chiếc chìa khoá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23AV-009.00, đã qua sử dụng.

Số vật chứng được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang để bảo quản theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTQ-P2 ngày 15/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo Ánh Thái T1 về tội *"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Ngày 15/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 46/QĐ-VKSTQ-P2 phân công Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T, bà D cùng có yêu cầu xin nhận lại tài sản là chiếc xe máy BKS 23AV-009.00 và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo Ánh Thái T1 về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ánh Thái T1 phạm tội *"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 65, Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ánh Thái T1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường H, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục theo quy định của pháp luật.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ánh Thái T1

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật,

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 3/2024, bị cáo Ánh Thái T1 thông qua mạng xã hội Youtube mua các bộ phận của 01 khẩu súng hơi PCP Condor Talo cùng phụ kiện với số tiền 5.600.000 đồng rồi tự lắp ráp thành khẩu súng hoàn chỉnh, mục đích mua súng về sử dụng. Từ thời điểm lắp ráp đến trước tháng 01/2026, bị cáo thường xuyên cất giữ, sử dụng khẩu súng để bắn chim, chuột tại khu vực đồi rừng phía sau nhà và mua thêm 02 chiếc bơm khí để phục vụ việc sử dụng súng. Đến khoảng tháng 01/2026, do không còn nhu cầu sử dụng, bị cáo T1 vào nhóm "Hội săn bắn" trên mạng xã hội Facebook tìm người mua để bị cáo bán lại khẩu súng. Sau khi thỏa thuận bán súng cho tài khoản Facebook "Anh Tuan N" với giá 5.000.000 đồng, đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 05/02/2026, khi bị cáo đang mang khẩu súng cùng đạn chì và các phụ kiện liên quan đến khu vực hẹn giao nhận tại tổ D Q, phường H, tỉnh Tuyên Quang thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T phát hiện, kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3]. Tại bản kết luận giám định số 395/KL-KTHS ngày 12/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các mẫu cần giám định ký hiệu A1 là linh kiện của súng, còn sử dụng để bắn được thuộc vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng ký hiệu A1 bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương; 161 *(một trăm sáu mươi mốt)* viên kim loại gửi giám định ký hiệu A2 là đạn, loại đạn sử dụng cho các loại súng nén hơi, nén khí, sử dụng bắn được cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1.

[4]. Như vậy, hành vi của bị cáo Ánh Thái T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang đề nghị mức hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng mua bán trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã chủ động lên mạng xã hội để liên lạc tìm mua, đặt hàng từng bộ phận của súng sau đó về lắp ghép sử dụng để đi săn bắn, khi không còn nhu cầu sử dụng bị cáo không tự nguyện giao nộp vũ khí cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà đến ngày 05/2/2026 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi bán súng qua mạng, khi bị cáo đang giao súng cho người mua thì bị bắt theo tin tố giác của quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 877 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T; bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo đều đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; ông nội bị cáo tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9]. Bị cáo là người dân tộc nên nhận thức về việc tàng trữ, sử dụng súng hơi còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Đối với 01 *(một)* khẩu súng có tổng chiều dài 93,5cm, được đựng trong một bao tải dứa màu đỏ, niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên dải giấy niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. 01 *(một)* hộp bằng nhựa, hình tròn, màu đen, đường kính 6cm, bên trong có chứa 150 *(một trăm năm mươi)* viên đạn, hình nấm được đựng trong một hộp giấy màu đen trắng, niêm phong kín bằng dải giấy màu trắng, trên dải giấy có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện bị cáo

dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội là vật do nhà nước quản lý nên tịch thu và tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T giải quyết theo thẩm quyền.

[13]. Đối với 01 *(một)* túi vải nhiều màu sắc khác nhau, kích thước 57 x 30cm. 01 *(một)* chiếc bơm hơi bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa màu đen, chiều dài 62cm. 01 *(một)* cuộn băng dính nhiều màu sắc khác nhau, chiều dài đường kính 9.5cm. 01 *(một)* đoạn dây cao su màu xanh, kích thước 1,70cm, ở hai đầu đoạn dây có gắn hai móc bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[14]. Đối với 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng hồng có chữ IPHONE, mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI: 356169094025569, đã qua sử dụng, đã được niêm phong theo quy định là tài sản của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên toà, xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi thông tin, mua, bán vũ khí quân dụng nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[15]. Đối với 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23AV-009.00, đã qua sử dụng. 01 *(một)* chiếc chìa khoá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23AV-009.00, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 23AV-009.00 đứng tên bị cáo T1, tuy nhiên nguồn tiền để mua chiếc xe mô tô là do vợ chồng ông T, bà D *(Bố, mẹ đẻ bị cáo)* cùng lao động tích góp mua được, ông T bà D cho bị cáo đứng tên với mục đích để làm phương tiện đi chở khách du lịch kiếm sống. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội ông T, bà D không biết. Gia đình ông T, bà D có hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe mô tô trên là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Tại phiên toà ông T, bà D đều có yêu cầu xin nhận lại tài sản. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, bà D và ổn định cuộc sống chung của cả gia đình bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải tịch thu chiếc xe máy nêu trên mà cần trả lại cho bị cáo, ông T, bà D xe mô tô và chìa khoá xe mô tô biển kiểm soát 23AV-009.00 để quản lý, sử dụng chung.

[16]. Đối với tài khoản F "Anh Tuan N" là người liên hệ đặt mua súng của Ánh Thái T1 và nhóm "Hội săn bắn" trên mạng xã hội Facebook, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T đã có công văn đề nghị Cục P, Truyền hình và Thông tin điện tử cung cấp thông tin để phục vụ điều tra. Tuy nhiên, theo văn bản phúc đáp của Cục P, Truyền hình và Thông tin điện tử, mạng xã hội Facebook thuộc sở hữu của Công ty M1 tại Hoa Kỳ, chưa có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, đồng thời thông tin người sử dụng được bảo mật nên không có dữ liệu liên quan đến tài khoản, nhóm nêu trên. Vì vậy, không có căn cứ để xác minh, truy tìm người sử dụng tài khoản "Anh Tuan N"; đồng thời không xác định được chủ nhóm "Hội săn bắn", thành viên tham gia nhóm và những người có liên quan khác, nên chưa có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án.

[17]. Đối với người bán súng, đạn cho Ánh Thái T1: Quá trình điều tra xác định bị cáo mua súng, đạn qua mạng xã hội Youtube vào khoảng tháng 3/2024 với giá 5.600.000 đồng. Do việc liên hệ chỉ thực hiện qua điện thoại, bị cáo không nhớ

số điện thoại, không biết tên, tuổi, địa chỉ người bán nên không có căn cứ để truy tìm, xử lý.

[18]. Đối với người giao các linh kiện súng: Quá trình điều tra xác định việc giao hàng do nhiều người khác nhau thực hiện, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và đơn vị vận chuyển của những người này. Vì vậy, không có căn cứ để truy tìm, làm rõ trách nhiệm liên quan.

[19]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[20]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ánh Thái T1 phạm tội *"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ánh Thái T1 30 (*Ba mươi*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/7/2026.

Giao bị cáo Ánh Thái T1 cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

3. Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ánh Thái T1.

4. Hình phạt bổ sung: Không.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T giải quyết theo thẩm quyền, gồm:

+ 01 *(một)* khẩu súng có tổng chiều dài 93,5cm, được đựng trong một bao tải dứa màu đỏ, niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên dải giấy niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 *(một)* hộp bằng nhựa, hình tròn, màu đen, đường kính 6cm, bên trong có chứa 150 *(một trăm năm mươi)* viên đạn, hình nấm được đựng trong một hộp giấy màu đen trắng, niêm phong kín bằng dải giấy màu trắng, trên dải giấy có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

Vật chứng được bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên bản bàn giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/6/2026.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng hồng có chữ IPHONE, mặt sau bị nứt vỡ, số IMEI: 356169094025569, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 01 *(một)* túi vải nhiều màu sắc khác nhau, kích thước 57 x 30cm; 01 *(một)* chiếc bơm hơi bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa màu đen, chiều dài 62cm; 01 *(một)* cuộn băng dính nhiều màu sắc khác nhau, chiều dài đường kính 9,5cm; 01 *(một)* đoạn dây cao su màu xanh, kích thước 1,70cm, ở hai đầu đoạn dây có gắn hai móc bằng nhựa, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo và ông Ánh Đức T, bà Đỗ Thị D: 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng, gắn 01 gương chiếu hậu lùn, biển kiểm soát 23AV-009.00, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe; 01 *(một)* chiếc chìa khoá xe mô tô của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 23AV-009.00.

Vật chứng được bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/6/2026.

6. Về án phí: Bị cáo Ánh Thái T1 phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- BCH Quân sự tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- PC02; PC10 CAT. Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thanh Bình